

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 5 – 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1978 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh CM

- Bị đơn: Ông Lê Minh L, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ST, xã TP, huyện CN, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 – 02 – 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Xuân Th trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Minh L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống giữa bà và ông Linh thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông Linh thường hay xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà. Gia đình hai bên có hàn gắn cho bà và ông Linh nhưng giữa bà và ông Linh không thể tiếp tục chung sống

với nhau. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Minh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Linh có 01 con chung tên Lê Hoàng Lâm, sinh năm 1998. Hiện con đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Linh tự thỏa thuận nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Linh không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Lê Minh L, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập ông Linh để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Linh vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Xuân Th và ông Lê Minh L là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc “Tranh chấp ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Lê Minh L có địa chỉ tại ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Xuân Th và ông Lê Minh L chung sống như vợ chồng từ năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Nguyễn Xuân Th và ông Lê Minh L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Xuân Th xác định bà và ông Linh có 01 con chung tên Lê Hoàng Lâm, sinh năm 1998. Xét thấy, hiện nay con chung của bà Th và ông Linh đã trưởng thành và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân. Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Th xác định về tài sản chung bà và ông Linh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Th xác định bà và ông Linh không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với ông Linh vắng mặt tại phiên tòa, ông Linh không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Xuân Th phải chịu 300.000 đồng, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 15, 53, 56, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Xuân Th và ông Lê Minh L là vợ chồng.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Xuân Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006187 ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Lê Minh L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Nguyễn Xuân Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Minh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Đã ký

Nguyễn Văn Đệ